

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Hải Phòng;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng ngày 23/4/2019.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019 *(Chi tiết kèm theo)*.

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 *(Chi tiết kèm theo)*.

**Điều 3:** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

**Điều 4:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019 *(Chi tiết kèm theo)*.

**Điều 5:** Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019; Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018 cụ thể như sau:



**1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019
1	Nước sản xuất	triệu m <sup>3</sup>	72,59	74,38
2	Nước tiêu thụ	triệu m <sup>3</sup>	63,91	65,84
3	Tổng doanh thu và thu nhập khác <i>Trong đó: Doanh thu sản xuất kinh doanh nước sạch</i>	tỷ đồng <i>tỷ đồng</i>	838,6 783,9	839,0 805,0
4	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	92,1	92,3
5	Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ	%	8%	≥ 8% (Tối thiểu là 8%)

**2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018:**

Lợi nhuận sau thuế năm 2018: 74.744.699.851 đồng

- Trích quỹ đầu tư phát triển: 7.904.677.866 đồng
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: 7.474.469.985 đồng
- Chia cổ tức 8%/vốn điều lệ: 59.365.552.000 đồng (tương ứng 800 đồng/01 cổ phần)

**Điều 6:** Thông qua mức chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban thư ký như sau:

1. Quyết toán tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban thư ký Công ty năm 2018 là: 810.744.000 đồng.
2. Kế hoạch tổng mức chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban thư ký Công ty năm 2019 là: 810.744.000 đồng.

**Điều 7:** Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi và bổ sung lần thứ 2) của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng (*Chi tiết kèm theo*).

**Điều 8:** Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

**Điều 9: Tổ chức thực hiện:**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 nhất trí thông qua.

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS;
- Ban giám đốc;
- Các cổ đông;
- Lưu: Văn thư, Ban thư ký

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Chủ tịch HĐQT

Trần Việt Cường



Số: 27 /BB-ĐHĐCĐ-2019

Hải Phòng, ngày 23 tháng 04 năm 2019

**BIÊN BẢN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG**

Hôm nay, vào hồi 07h30 ngày 23/04/2019, tại Hội trường tầng 6 Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng, số 54 Đinh Tiên Hoàng, Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (trụ sở chính), Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng (Mã số doanh nghiệp: 0200171274) tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Khách mời tham dự Đại hội gồm:

1. Ông Bùi Trung Nghĩa – Bí thư Đảng ủy khối doanh nghiệp
2. Bà Trần Thị Hải Yến – Phó giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư
3. Ông Vũ Hồng Lãng – Trưởng Phòng Tài chính doanh nghiệp, Sở Tài chính

Cùng các đồng chí lãnh đạo, chuyên viên các ban của Đảng ủy khối doanh nghiệp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

Đến dự và đưa tin có các đồng chí phóng viên báo Hải Phòng, báo An ninh Hải Phòng và Đài truyền hình Hải Phòng.

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng được tiến hành với những nội dung cụ thể như sau:**

**A. PHẦN THỨ NHẤT - KHAI MẠC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

1. Ông Phạm Quang Thành - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:

Tính đến thời điểm 8 giờ 15 phút ngày 23/04/2019 có 117 người là cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông tham dự, trong đó có 117 người (chiếm 100%) đủ tư cách theo danh sách chốt ngày 29/3/2019 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, đại diện cho 72.181.940 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 97,27% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định.

**2. Khai mạc Đại hội**

- Ông Trịnh Anh Tuấn – Phó TGD tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu



- Ông Trần Việt Cường - Chủ tịch HĐQT thay mặt Ban tổ chức phát biểu khai mạc Đại hội.

- Ông Trịnh Anh Tuấn - Phó TGD thay mặt Ban tổ chức giới thiệu Đoàn chủ tịch và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ nhất trí đạt 100%:

Đoàn chủ tịch gồm:

- (1). Ông Trần Việt Cường - Chủ tịch HĐQT Công ty
- (2). Ông Vũ Hồng Dương - Phó chủ tịch HĐQT
- (3). Ông Đặng Hữu Dũng - Thành viên HĐQT, TGD Công ty.

Đoàn chủ tịch chỉ định Ban Thư ký, gồm:

- (1). Ông Đoàn Ngọc Hưng - Trưởng Phòng TCHC - Trưởng Ban Thư ký
- (2). Bà Lã Thị Thu Huyền - Phó Trưởng Phòng TCKT - Thành viên Ban Thư ký

- Thay mặt Đoàn chủ tịch: Ông Trần Việt Cường – Chủ tịch HĐQT giới thiệu Ban kiểm phiếu Đại hội gồm:

TT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
1.	Ông Phạm Quang Thành	Trưởng Phòng Khách hàng	Trưởng ban
2.	Ông Vũ Hồng Điệp	Trưởng Phòng Công nghệ thông tin	Phó Trưởng ban
3.	Ông Nguyễn Hữu Hợp	Trưởng Phòng Kỹ thuật	Thành viên
4.	Ông Nguyễn Danh Quân	Giám đốc CN Cấp nước trung tâm	Thành viên
5.	Ông Nguyễn Văn Thuận	Giám đốc XN Quản lý mạng lưới	Thành viên
6.	Ông Nguyễn Văn Đức	Phó giám đốc Ban QLCTCN&VSTP	Thành viên
7.	Bà Bùi Phương Thúy	Phó Trưởng Phòng Khách hàng	Thành viên
8.	Ông Nguyễn Minh Ngọc	Phó Trưởng Phòng Tài chính Kế toán	Thành viên
9.	Ông Võ Quốc Thắng	Phó Trưởng Phòng Khách hàng	Thành viên
10.	Ông Hoàng Anh Phúc	Phó Trưởng Phòng Tổ chức hành chính	Thành viên

Đại hội đã nhất trí thông qua danh sách Ban kiểm phiếu Đại hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ nhất trí đạt: 100%.

3. Ông Phạm Quang Thành - Trưởng Ban kiểm phiếu lên hướng dẫn thẻ lệ biểu quyết các nội dung chương trình tiếp theo của Đại hội.

4. Ông Vũ Hồng Dương - Phó Chủ tịch HĐQT thay mặt Đoàn Chủ tịch thông qua chương trình Đại hội và quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Đại hội đã thông qua chương trình Đại hội và quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ nhất trí đạt: 100%.

## **B. PHẦN THỨ HAI - CÁC NỘI DUNG BÁO CÁO TẠI ĐẠI HỘI**

1. Ông Trần Việt Cường - Chủ tịch HĐQT Công ty báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019.

2. Ông Đặng Hữu Dũng - Thành viên HĐQT, TGD Công ty báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019.

3. Ông Nguyễn Đăng Ninh - Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng báo cáo tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán và đề nghị quý cổ đông xem chi tiết Báo cáo tài chính trên trang website của Công ty.

4. Bà Trịnh Thị My - Trưởng Ban kiểm soát báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019.

5. Ông Trần Việt Cường - Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019; Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018.

6. Ông Vũ Hồng Dương - Phó Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo quyết toán thù lao năm 2018 và phương án chi trả thù lao năm 2019 của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Thư ký.

7. Ông Đặng Hữu Dũng - Thành viên HĐQT, TGD Công ty trình bày Báo cáo Dự thảo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động sửa đổi và bổ sung lần 2 của Công ty.

Trong đó:

- Bổ sung ngành nghề:

+ Sản xuất vật tư thiết bị ngành nước (mã 3290).

+ Khảo sát và thí nghiệm địa chất công trình; Khảo sát trắc địa công trình; Khảo sát địa chất công trình; Dịch vụ kiểm tra, đo đạc và lập bản đồ (mã 7110).

+ Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí

Chi tiết: Lắp đặt thiết bị, công nghệ, mạng lưới đường ống, các công trình cấp, thoát nước (mã 4322)

- Bổ ngành nghề:

Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí.

Chi tiết: Xây dựng, lắp đặt thiết bị, công nghệ, mạng lưới đường ống, các công trình cấp, thoát nước (mã 4322).

8. Ông Đặng Hữu Dũng – Thành viên HĐQT, TGD thay mặt Đoàn chủ tịch trình bày văn bản của UBND Thành phố về việc cho ý kiến để người đại diện phần vốn nhà nước biểu quyết tại cuộc họp HĐQT, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng và Tờ trình của HĐQT đề nghị Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết được báo cáo tại mục “B. Phần thứ hai – các nội dung báo cáo tại Đại hội” của Biên bản Đại hội.

### **C. PHẦN THỨ BA - THẢO LUẬN**

Kết thúc phần trình bày các báo cáo, Ông Trần Việt Cường – Chủ tịch HĐQT, thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội điều hành chương trình thảo luận của các cổ đông. Tuy nhiên không có cổ đông nào có ý kiến.

### **D. PHẦN THỨ TƯ - BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI**

1. Ông Trần Việt Cường - Chủ tịch HĐQT Công ty thay mặt Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung được báo cáo tại mục “B. Phần thứ hai – các nội dung báo cáo tại Đại hội” của Biên bản Đại hội bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

3. Ông Phạm Quang Thành – Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung. Kết quả cụ thể như sau:

3.1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 72.478.040 cổ phần, trong đó:

- Số phiếu tán thành: 72.478.040 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 %
- Số phiếu không tán thành: 0 (không) cổ phần
- Số phiếu không có ý kiến: 0 (không) cổ phần
- Số phiếu không hợp lệ: 0 (không) cổ phần

3.2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 72.478.040 cổ phần, trong đó:

- Số phiếu tán thành: 72.478.040 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 %
- Số phiếu không tán thành: 0 (không) cổ phần
- Số phiếu không có ý kiến: 0 (không) cổ phần
- Số phiếu không hợp lệ: 0 (không) cổ phần

3.3. Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 72.478.040 cổ phần, trong đó:

- Số phiếu tán thành: 72.478.040 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 %
- Số phiếu không tán thành: 0 (không) cổ phần
- Số phiếu không có ý kiến: 0 (không) cổ phần
- Số phiếu không hợp lệ: 0 (không) cổ phần

3.4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 72.478.040 cổ phần, trong đó:

- Số phiếu tán thành: 72.478.040 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 %
- Số phiếu không tán thành: 0 (không) cổ phần
- Số phiếu không có ý kiến: 0 (không) cổ phần
- Số phiếu không hợp lệ: 0 (không) cổ phần

3.5. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019; Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 72.478.040 cổ phần, trong đó:

- Số phiếu tán thành: 72.478.040 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 %
- Số phiếu không tán thành: 0 (không) cổ phần
- Số phiếu không có ý kiến: 0 (không) cổ phần
- Số phiếu không hợp lệ: 0 (không) cổ phần

3.6. Báo cáo quyết toán thù lao năm 2018 và phương án chi trả thù lao năm 2019 của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban thư ký năm 2019:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 72.478.040 cổ phần, trong đó:

- Số phiếu tán thành: 72.478.040 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 %
- Số phiếu không tán thành: 0 (không) cổ phần
- Số phiếu không có ý kiến: 0 (không) cổ phần
- Số phiếu không hợp lệ: 0 (không) cổ phần

3.7. Dự thảo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động sửa đổi và bổ sung lần thứ 2 của Công ty:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 72.478.040 cổ phần, trong đó:

- Số phiếu tán thành: 72.478.040 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 %
- Số phiếu không tán thành: 0 (không) cổ phần
- Số phiếu không có ý kiến: 0 (không) cổ phần
- Số phiếu không hợp lệ: 0 (không) cổ phần



## E. PHẦN THỨ NĂM - THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT, BIÊN BẢN ĐẠI HỘI.

1. Ông Đặng Hữu Dũng – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc trình bày Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

2. Ông Trần Việt Cường - Chủ tịch HĐQT Công ty thay mặt đoàn chủ tịch điều hành Đại hội về biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Đại hội đã biểu quyết thông qua nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng với tỷ lệ nhất trí đạt 100%.

3. Ông Đoàn Ngọc Hưng – Trưởng ban Thư ký trình bày dự thảo Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

4. Ông Trần Việt Cường - Chủ tịch HĐQT Công ty thay mặt đoàn chủ tịch điều hành Đại hội về biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Đại hội đã biểu quyết thông qua nội dung Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng với tỷ lệ nhất trí đạt 100%.

5. Ông Trần Việt Cường - Chủ tịch HĐQT Công ty thay mặt Đoàn chủ tịch phát biểu cảm ơn và tuyên bố bế mạc Đại hội.

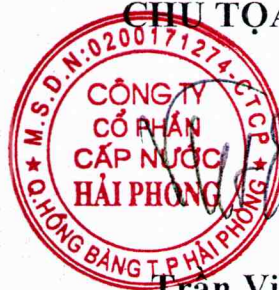
Đại hội kết thúc vào hồi 11 giờ ngày 23/4/2019, Biên bản lập thành 05 bản có giá trị pháp lý như sau./.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**



**Đoàn Ngọc Hưng**

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Trần Việt Cường**



nước tăng cao cần đảm bảo lưu lượng, áp lực nước cấp,... nhưng HĐQT đã có những biện pháp chỉ đạo kịp thời như:

- Đối với việc xử lý ô nhiễm nguồn nước: HĐQT chỉ đạo áp dụng biện pháp sử dụng thuốc tím để xử lý, đảm bảo chất lượng nước cấp; nghiên cứu ứng dụng và sản xuất vật liệu lọc cát bọc oxit mangan để sử dụng tại các nhà máy sản xuất nước giúp tăng cường hiệu quả xử lý ô nhiễm mangan. Đối với những ngày ngưng hoạt động tại Nhà máy nước Vật Cách – CNHP3, chỉ đạo bơm cấp nước tăng cường từ nhà máy nước An Dương để đảm bảo cấp nước đầy đủ cho nhu cầu tiêu dùng cho khách hàng.

- Đối với việc khan hiếm nguồn nước thô trên đảo Cát Bà: chỉ đạo bổ sung nước bằng sà lan trung bình khoảng 1.000 m<sup>3</sup>/ngày; phục hồi 02 giếng khoan Hải Sơn 3, 4 và khoan mới thêm các giếng để nâng cao khả năng khai thác nguồn nước ngầm; đưa vào sử dụng đơn nguyên xử lý nước lợ công suất 1.000 m<sup>3</sup>/ngày tại trạm cấp nước khe Sâu; dự trữ nguồn nước thô tại các hồ chứa như Xuân Đán, Trân Châu, Hải Sơn.

- Đối với việc áp lực nước cuối nguồn tại khu vực sông He: chỉ đạo bơm cấp nước bổ sung từ nhà máy nước Cầu Nguyệt, đảm bảo áp lực nước tại khu vực sông He.

Những biện pháp chỉ đạo của HĐQT đã giúp giải quyết kịp thời những khó khăn, giúp cho hoạt động sản xuất ổn định, cấp nước an toàn và đầy đủ cho khách hàng. Trong năm 2018 Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Cụ thể: sản lượng nước sản xuất đạt 72,59 triệu m<sup>3</sup> tăng 1,6% so với kế hoạch, sản lượng nước tiêu thụ đạt 63,91 triệu m<sup>3</sup> tăng 1,4% so với kế hoạch; doanh thu nước đạt 783,9 tỷ đồng tăng 2,8% so với kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 92,1 tỷ đồng tăng khoảng 1% so với kế hoạch.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	So sánh (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(5)/(4)
1	Nước sản xuất	Triệu m <sup>3</sup>	71,42	72,59	101,6%
2	Nước tiêu thụ	Triệu m <sup>3</sup>	63,04	63,91	101,4%

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	So sánh (%)
3	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng		838,6	
	<i>Trong đó:</i> - Doanh thu SXKD nước sạch	Tỷ đồng	762,7	783,9	102,8%
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	91,4	92,1	100,8%
5	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng		74,7	
6	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ (dự kiến)	%	≥8,0	8,0	

## 2. Kết quả đầu tư xây dựng

HĐQT quản lý, giám sát hoạt động và nguồn vốn đầu tư theo đúng chức năng nhiệm vụ, tuân thủ quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện hoạt động đầu tư linh hoạt, điều chỉnh thiết kế và nguồn vốn đầu tư theo từng giai đoạn giúp nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn. Dưới sự chỉ đạo của HĐQT các công trình dự án đều đảm bảo chất lượng và tiến độ thi công theo kế hoạch đề ra.

Trong năm 2018, Công ty đã hoàn thành và đưa vào sử dụng 27 công trình, dự án xây dựng cơ bản, tổng giá trị tài sản cố định tăng lên qua đầu tư xây dựng cơ bản khoảng 257 tỷ đồng; đồng thời cũng đã giải ngân được 537 tỷ đồng cho các công trình, dự án (bao gồm cả các công trình chuyển tiếp từ các năm trước).

## 3. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát (BKS) và Ban Thư ký (BTK)

Thù lao của HĐQT, BKS và BTK được chi trả theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên. Tổng số tiền chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và BTK trong năm 2018 là: 810.744.000 đ. Trong đó: thù lao của HĐQT (05 người) là: 460.152.000 đ; thù lao của Ban kiểm soát (03 người): 219.120.000 đ; Thù lao của Ban Thư ký (02 người) là: 131.472.000 đ.

## 4. Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính (BCTC)

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã được chọn là đơn vị kiểm toán và soát xét BCTC năm 2018 của Công ty. Đây là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín,

chi phí kiểm toán hợp lý, đảm bảo tiến độ và được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận kiểm toán và soát xét BCTC cho các công ty đại chúng và tổ chức niêm yết.

### **5. Tổ chức các cuộc họp**

Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức: 04 phiên họp thường kỳ với sự mở rộng tham gia dự họp của Ban Kiểm soát, Ban giám đốc; tham gia 13 phiên họp hàng tháng của Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban lãnh đạo Công ty và các phiên họp khác để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các cuộc họp được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các quy chế liên quan. Thông qua các cuộc họp, HĐQT đã ra các nghị quyết chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các công việc cần thiết, đảm bảo hoàn thành kế hoạch công tác giúp hoạt động SXKD có hiệu quả, đem lại lợi ích cho Công ty và các cổ đông.

### **6. Công tác nhân sự, tổ chức**

HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng nhiệm kỳ 2015-2020 đã được ĐHCĐ thành lập Công ty ngày 30/03/2015 bầu ra gồm 05 thành viên và không có sự thay đổi thành viên cho đến nay.

Ngày 29/06/2018 và ngày 02/07/2018 HĐQT Công ty đã tổ chức 02 phiên họp để kiện toàn chức danh Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐQT Công ty. Cơ cấu HĐQT hiện tại như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Trần Việt Cường	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm giữ chức danh Chủ tịch HĐQT từ ngày 01/07/2018
2	Ông Vũ Hồng Dương	Phó Chủ tịch HĐQT	Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT từ ngày 01/07/2018, bổ nhiệm giữ chức danh Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 02/07/2018
3	Ông Đặng Hữu Dũng	Thành viên HĐQT	
4	Ông Trần Văn Dương	Thành viên HĐQT	
5	Ông Nguyễn Đăng Ninh	Thành viên HĐQT	

Đối với công tác nhân sự của Công ty, HĐQT luôn quan tâm, chú trọng đến công tác cán bộ, tuyển dụng lao động và giao Ban điều hành Công ty định kỳ rà soát, xem xét bổ nhiệm lại các chức danh quản lý, sắp xếp lại lao động tại các đơn vị để phát huy hiệu quả công việc, đồng thời tinh giảm bộ máy do vậy tổng số cán bộ công nhân viên (CBCNV) Công ty tính đến 31/12/2018 là 1.098 người giảm 08 người so với số đầu năm là 1.106 người.

## **7. Kết quả giám sát đối với Ban Tổng giám đốc**

Các thành viên HĐQT thường xuyên trực tiếp kiểm tra công tác điều hành SXKD trên các lĩnh vực được phân công, tích cực giám sát và chỉ đạo Tổng giám đốc và Ban điều hành Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ được giao thông qua việc:

- Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu trong năm;
- Yêu cầu Tổng Giám đốc và Ban điều hành thực hiện báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động trong các cuộc họp định kỳ hàng quý của HĐQT. Từ đó đưa ra các chỉ đạo giúp cho hoạt động SXKD của Công ty có hiệu quả;
- Phối hợp với Ban Kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp Tổng Giám đốc và Ban điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHCĐ và HĐQT giao;
- Tích cực tham gia vào các buổi họp giao ban và các buổi họp khác của Ban điều hành nhằm theo sát các hoạt động kinh doanh của Công ty.

HĐQT đánh giá cao trong quá trình hoạt động Tổng giám đốc và Ban điều hành đã luôn nỗ lực, cố gắng để hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra và luôn tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật và Công ty.

## **II. Kế hoạch hoạt động năm 2019**

Trong năm 2019, HĐQT Công ty sẽ tập trung chỉ đạo và giám sát chặt chẽ, thường xuyên công tác triển khai kế hoạch SXKD. Ban điều hành Công ty căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao cần tập trung tích cực triển khai:

### **1. Một số chỉ tiêu kế hoạch**

- |                                   |                            |
|-----------------------------------|----------------------------|
| - Nước sản xuất:                  | 74,38 triệu m <sup>3</sup> |
| - Nước tiêu thụ:                  | 65,84 triệu m <sup>3</sup> |
| - Tổng doanh thu và thu nhập khác | 839,0 tỷ đồng              |

- Tổng lợi nhuận trước thuế:	92,3	tỷ đồng
- Thù lao HĐQT, BKS, BTK	810.744.000	Đồng
- Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ:	>=8%	

## **2. Lĩnh vực đầu tư xây dựng**

- Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, đảm bảo tỷ suất đầu tư hợp lý.
- Thực hiện đảm bảo chất lượng và tiến độ thi công công trình, đúng trình tự xây dựng cơ bản.
- Hoàn thành cơ bản dự án mở rộng hệ thống cấp nước Hải Phòng giai đoạn II vay vốn ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB).
- Hoàn thành cơ bản dự án xây dựng bể lọc công suất 100.000 m<sup>3</sup>/ngày đem áp dụng công nghệ lọc tiếp xúc sinh học (U- BCF) tại NMN An Dương do JICA tài trợ.
- Hoàn thành dự án xây dựng dây chuyền xử lý nước biển công suất 1.500 m<sup>3</sup>/ngày tại Cát Bà đảm bảo cấp nước mùa hè.
- Xây dựng trạm bơm tăng áp Đình Vũ phục vụ cấp nước cho đảo Cát Hải.
- Hoàn thành dự án đầu tư xây dựng tuyến ống nước thô D1000 từ Quán Vĩnh về ngã tư Cơ điện.
- Triển khai dự án xây dựng các tuyến ống truyền dẫn theo kế hoạch.
- Tiếp tục triển khai dự án cấp nước nông thôn và các dự án khác theo yêu cầu của Thành phố.

## **3. Các hoạt động khác**

- Thực hiện thoái vốn nhà nước tại Công ty theo sự chỉ đạo của các sở, ban, ngành và Thành phố.
- Bảo toàn và phát triển vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng.
- Nâng cao công tác quản lý kinh doanh tiêu thụ và chất lượng sản phẩm dịch vụ cung cấp cho khách hàng.
- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực.
- Luôn quan tâm, đảm bảo quyền lợi và không ngừng nâng cao đời sống của cán bộ công nhân viên.

### III. Đánh giá và kết luận

Nhìn chung, trong năm 2018 HĐQT đã nỗ lực chỉ đạo, giám sát, điều hành doanh nghiệp theo đúng định hướng phát triển bền vững và hoàn thành các chỉ tiêu SXKD mà ĐHĐCĐ đặt ra. Các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, hành động vì lợi ích của cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích của Nhà nước.

HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ biểu dương tinh thần đoàn kết và sự cố gắng của các thành viên HĐQT, BKS, BGD và toàn thể CBCNV Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2018.

Trong năm 2019, HĐQT sẽ tiếp tục cùng Ban điều hành và CBCNV Công ty nỗ lực phấn đấu để không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019. Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Trần Việt Cường*  
**Trần Việt Cường**



Số: 380/BC-BGD

Hải Phòng, ngày 23 tháng 4 năm 2019

## BÁO CÁO

### **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019**

Kính thưa: - Đoàn chủ tịch;  
- Đại hội;

Năm 2018 với sự chỉ đạo kịp thời của HĐQT Công ty, Ban Tổng giám đốc Công ty, sự cố gắng, nỗ lực của tập thể CBCNV, Công ty vẫn tiếp tục giữ vững ổn định sản xuất kinh doanh, cung cấp đủ nước có chất lượng đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước ăn uống với dịch vụ ngày càng đa dạng, thuận tiện và nâng cao. Thay mặt Ban Tổng giám Công ty, tôi xin báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực chính như sau:

#### **A. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018**

##### **I. LĨNH VỰC SẢN XUẤT – CHẤT LƯỢNG NƯỚC**

- Sản xuất nước ổn định, đảm bảo cấp nước đầy đủ cho nhu cầu của khách hàng. Nước sản xuất năm 2018 đạt 72,59 triệu m<sup>3</sup> (trung bình ngày đạt 198.882 m<sup>3</sup>/ngđ); tăng 1,6% so với kế hoạch; tăng 2,8% so với năm 2017.

- Duy trì áp lực cuối nguồn tại các tuyến ống chính đảm bảo tối thiểu 1,5 bar ( $\geq 15$  m cột nước).

- Thực hiện cấp nước an toàn, chất lượng nước cấp đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống QCVN 01:2009, chất lượng nước phát đảm bảo độ đục trung bình đạt 0,19 NTU thấp hơn 10 lần cho phép (quy chuẩn là 2 NTU); clo dư trung bình đạt 0,63 mg/l, tất cả các mẫu thử nghiệm không có vi khuẩn Coliform. Lượng hóa chất xử lý nước trung bình PAC: 10,87 g/NTU/m<sup>3</sup>; Clo: 2,38 g/m<sup>3</sup>

- Chất lượng nước cấp được kiểm tra, giám sát bởi: Trung tâm y tế dự phòng Hải phòng, Trung tâm quan trắc môi trường biển Hải Phòng, Viện Sức khỏe – Môi



trường, Bộ Y tế và Phòng Kiểm tra chất lượng Công ty - VILAS 449 (Phòng thí nghiệm được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025). Tất cả các mẫu đều có kết luận phù hợp với quy định của Nhà nước.

- Máy móc, thiết bị luôn hoạt động trong điều kiện an toàn, hiệu quả. Công tác bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị được thực hiện thường xuyên và định kỳ theo kế hoạch, đảm bảo hoạt động an toàn không để xảy ra sự cố.

- Thực hiện đầy đủ các quy định về kiểm tra, kiểm định an toàn cho toàn bộ hệ thống theo quy định, đảm bảo tốt công tác PCCN và ATVSLĐ, không xảy ra tai nạn trong lao động.

- Sử dụng hợp lý hóa chất tại các nhà máy để đảm bảo chất lượng nước cấp, lượng hóa chất được sử dụng phù hợp giúp tiết kiệm chi phí. Nghiên cứu và sản xuất vật liệu lọc cát bọc oxit mangan để sử dụng tại các nhà máy. Theo dõi chặt chẽ chất lượng nước nguồn, kết hợp với các Công ty khai thác công trình thủy lợi để xử lý kịp thời các nguồn xả thải gây ô nhiễm, ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước thô.

- Áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ, tự động hóa vào quản lý và vận hành hệ thống cấp nước như: công nghệ lọc tiếp xúc sinh học U-BCF, công nghệ tuyến nổi áp lực, sản xuất vật liệu lọc cát bọc oxit mangan, oxi hóa sử dụng than hoạt tính dạng bột để xử lý ô nhiễm hữu cơ,....

- Duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015 và quản lý chất lượng phòng thử nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025.

## **II. LĨNH VỰC KINH DOANH TIÊU THỤ VÀ TÀI CHÍNH**

### **1. Công tác kinh doanh tiêu thụ**

- Tiếp tục xây dựng các tuyến ống truyền dẫn, mạng lưới phân phối để phát triển khách hàng theo kế hoạch, cấp nước cho các khu công nghiệp, khu đô thị mới và nông thôn. Tổng số khách hàng phát triển năm 2018 đạt 11.338 khách hàng. Nước tiêu thụ năm 2018 đạt 63,91 triệu m<sup>3</sup> tăng 1,4% so với kế hoạch công tác, tăng 4,3% so với năm 2017.

- Công tác quản lý địa bàn: Kiểm tra, giám sát các đơn vị thi công công trình, kết hợp với các đơn vị liên quan trong công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án chỉnh trang đô thị và phát triển cơ sở hạ tầng về giao thông. Thực hiện tốt công tác cấp nước liên tục, an toàn đáp ứng nhu cầu sử dụng của khách hàng.

- Công tác doanh thu: Thường xuyên kiểm tra, áp giá nước kịp thời, chính xác theo đúng mục đích sử dụng, đảm bảo doanh thu theo kế hoạch. Giá nước bình quân năm 2018 đạt 12.261 đ/m<sup>3</sup> tăng khoảng 1% so với kế hoạch công tác và năm 2017. Tổng doanh thu tiền nước năm 2018 đạt 783,9 tỷ đồng tăng 2,8% so với kế hoạch công tác, tăng 5,5% so với năm 2017.

- Công tác giảm thất thoát: khai thác hiệu quả dữ liệu của hệ thống scada để phục vụ công tác chống thất thoát. Tỷ lệ nước thất thoát năm 2018 đạt 11,96%, giảm 0,04% so với kế hoạch công tác góp phần nâng cao hiệu quả SXKD và tiết kiệm tài nguyên nước.

- Trong công tác đọc số đồng hồ đo nước của khách hàng thực hiện chuẩn bị các công việc như: trang bị máy móc thiết bị, thiết lập quy trình thu đọc, đào tạo nhân viên,... để triển khai công tác đọc số thu tiền bằng smartphone bắt đầu thực hiện từ đầu năm 2019.

- Khảo sát đánh giá chất lượng dịch vụ cấp nước năm 2018 của Công ty: số lượng khách hàng được khảo sát trên 7.500 hộ với 17 tiêu chí. Các tiêu chí được khách hàng đánh giá hài lòng đạt từ 99%-100%, đồng thời tổ chức thành công hội nghị khách hàng thường niên 2018.

- Phối hợp chặt chẽ với các ngân hàng, các đơn vị cung cấp dịch vụ thanh toán trung gian để mở rộng đa dạng các hình thức thanh toán tiền nước, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho khách hàng.

- Ban hành mẫu hợp đồng dịch vụ cấp nước, Điều kiện giao dịch chung mới. Thực hiện in thẻ khách hàng phục vụ đa dạng các hình thức thanh toán tiền nước.

- Ban hành quy định và triển khai thực hiện về tiếp nhận các yêu cầu của khách hàng về lắp đặt/di chuyển, đăng ký các dịch vụ cấp nước qua điện thoại và website Công ty.

- Tiếp tục thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa mạng lưới đường ống, nâng cỡ ống các khu vực quá tải và xả rửa các tuyến ống cấp 1, cấp 2, cấp 3 nhằm duy trì chất lượng nước cấp.

- Thay mới hơn 28 nghìn đồng hồ và kiểm định khoảng 41 nghìn đồng hồ đo nước theo kế hoạch để bảo đảm quyền lợi của khách hàng và Công ty.

## 2. Công tác tài chính

- Cân đối thu chi đảm bảo trả nợ gốc và lãi vay các dự án đầy đủ, đúng hạn và trang trải đầy đủ các khoản chi phí vận hành giúp duy trì SXKD ổn định, đảm bảo lợi nhuận theo kế hoạch, vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển. Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2018 đạt 92,1 tỷ đồng; trong đó lợi nhuận SXKD nước sạch đạt 81,4 tỷ đồng tăng khoảng 1% so với kế hoạch công tác.

- Theo dõi và hạch toán các giao dịch kinh tế tài chính theo đúng quy định hiện hành và đảm bảo hiệu quả SXKD của Công ty.

- Lập và kiểm toán báo cáo tài chính theo quy định.

- Thực hiện tốt công tác quản lý và bảo toàn vốn tại Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng.

### MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2018

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	So sánh (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(5)/(4)
1	Số khách hàng phát triển	Khách hàng	14.520	11.338	78,1%
2	Tổng số khách hàng	Khách hàng	314.100	310.329	98,8%
3	Sản lượng nước tiêu thụ	triệu m <sup>3</sup>	63,04	63,91	101,4%
4	Doanh thu tiền nước	Tỷ đồng	762,7	783,9	102,8%
5	Giá nước bình quân	đ/m <sup>3</sup>	12.168	12.261	100,8%
6	Doanh thu nước tinh khiết	tỷ đồng	6,1	6,2	102,6%
7	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	91,4	92,1	100,8%
8	Giá dịch vụ thoát nước (không bao gồm thuế GTGT)	Tỷ đồng	121	125,6	103,8%

### III. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Đáp ứng nhu cầu dùng nước của nhân dân Thành phố, năm 2018 Công ty tiếp tục triển khai Dự án đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước Thành phố Hải Phòng giai đoạn II vay vốn ngân hàng phát triển Châu Á (ADB). Trong đó, hạng mục xây dựng NMN Hưng Đạo công suất 25.000 m<sup>3</sup>/ngày dự kiến đưa vào vận hành trong

quý I/2019; cải tạo hệ thống cấp nước quận Đồ Sơn, Dương Kinh; nâng công suất NMN An Dương lên 200.000m<sup>3</sup>/ngày; xây dựng NMN Ngũ Lão công suất 25.000m<sup>3</sup>/ngày.

Cùng với đó, Công ty đã và đang triển khai nhiều dự án đầu tư nâng cao năng lực sản xuất của các nhà máy và mở rộng mạng lưới cấp nước một cách đồng bộ bao gồm:

- Dự án xây dựng bể lọc U-BCF An Dương với công suất 100.000 m<sup>3</sup>/ngày bằng nguồn vốn viện trợ của Nhật Bản.

- Dự án xây dựng cụm xử lý 2.500 m<sup>3</sup>/ngày và bể chứa 1.000 m<sup>3</sup> tại NMN Minh Đức.

- Dự án cải tạo, xây dựng bể chứa 2.000 m<sup>3</sup> tại trạm bơm tăng áp Đông Hải, dự án xây dựng tuyến ống trục D600 qua cầu Đình Vũ – Cát Hải và D400 dọc theo đường Tân Vũ - Lạch Huyện đến đầu Cảng Lạch Huyện cấp nước cho Tổ hợp sản xuất ô tô Vinfast, cảng container quốc tế HICT cùng một số đơn vị kinh doanh, sản xuất trên đảo.

- Dự án lắp đặt cụm xử lý nước lợ công suất 1.000 m<sup>3</sup>/ngày tại thôn Hải Sơn xã Trân Châu huyện Cát Hải.

Và một số dự án xây dựng các tuyến ống truyền dẫn khác.

Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, năm 2018 Công ty triển khai cấp nước cho xã Tân Dân huyện An Lão, cấp nước cho xã Phù Long huyện Cát Hải với tổng số khách hàng được cấp nước là trên 1.700 hộ.

Trong năm 2018, Công ty đã hoàn thành và đưa vào sử dụng 27 công trình, dự án xây dựng cơ bản, tổng giá trị tài sản cố định tăng lên qua đầu tư xây dựng cơ bản khoảng 257 tỷ đồng; đồng thời cũng đã giải ngân được 537 tỷ đồng cho các công trình, dự án (bao gồm cả các công trình chuyển tiếp từ các năm trước).

#### **IV. LĨNH VỰC QUẢN LÝ KHÁC**

##### **1. Bộ máy tổ chức, nhân lực Công ty**

- Ban Lãnh đạo: 07 người (gồm Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Ban TGD 4 người và 1 Kế toán trưởng).

- Ban Kiểm soát: 03 người (02 người là cán bộ không chuyên trách).

- Đơn vị trực thuộc: 26 đơn vị (gồm 11 phòng ban và 15 Chi nhánh, Xí nghiệp).

- Tổng số CBCNV tính đến 31/12/2018 là 1.098 người.

Công ty luôn chú trọng tới công tác cán bộ, nhân sự. Định kỳ rà soát xem xét bổ nhiệm lại các chức danh quản lý; sắp xếp lại lao động tại các đơn vị để phát huy hiệu quả công việc; đồng thời tinh giảm bộ máy. Nguồn nhân lực bổ sung có chuyên môn phù hợp với công việc của Công ty và ưu tiên nhân sự có trình độ chuyên môn cao. Mặc dù địa bàn cấp nước ngày càng mở rộng nhưng tổng số CBCNV Công ty không tăng mà lại giảm đi so với cùng kỳ. Cụ thể tính đến 31/12/2018 là 1.098 người giảm 08 người so với số cùng kỳ năm 2017 là 1.106 người.

## **2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý**

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống scada phục vụ công tác kiểm soát nước thất thoát.
- Xây dựng, lập trình và nâng cấp phần mềm phục vụ cho công tác thu nợ tiền nước bằng smartphone.
- Vận hành phần mềm phát triển khách hàng và đăng ký dịch vụ cấp nước trực tuyến.
- Tiếp tục triển khai xây dựng hệ thống thông tin địa lý GIS.

## **3. Công tác đào tạo**

Công ty luôn quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật có phẩm chất chính trị, chuyên môn, có khả năng điều hành và làm chủ thiết bị công nghệ cao; đội ngũ công nhân lành nghề và đội ngũ nhân viên kinh doanh tiêu thụ có phong cách phục vụ khách hàng tốt. Năm 2018, Công ty đã tổ chức 26 khoá đào tạo, tập huấn, tham quan học tập cho CBCNV Công ty với các lớp đào tạo giám đốc chiến lược, giám đốc nhân sự, giám đốc sản xuất chuyên nghiệp, đào tạo cán bộ làm công tác giảng dạy, nâng cao năng lực quản lý, kiểm định đồng hồ đo nước, nâng bậc thợ, các lớp học về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và các lớp tập huấn về nghiệp vụ quản lý xây dựng, thu tiền nước tại quầy, an toàn hóa chất, sơ cứu cứu nạn cứu hộ và một số lớp tập huấn khác về quản lý tài chính, nghiệp vụ đấu thầu qua mạng,...

## **4. Hợp tác quốc tế**

- Cùng với Cục Cấp thoát nước Kitakyushu triển khai hỗ trợ kỹ thuật, hoàn thành nghiên cứu ứng dụng công nghệ lọc tiếp xúc sinh học (U-BCF) tại 6 tỉnh thành. Hội thảo báo cáo cuối kỳ đã được tổ chức vào ngày 18/12/2018.

- Duy trì quan hệ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực cấp thoát nước tại Nhật Bản, Áo, Đức,...

## **5. Công tác Đoàn thể chính trị, xã hội:**

### **\* Công tác Đảng**

Năm 2018, Công ty đã kiện toàn công tác Đảng, chính quyền, quan tâm tới công tác quản lý, thực thi nhiệm vụ có hiệu quả. Đảng luôn lãnh đạo các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh hoàn thành tốt các nhiệm vụ. Đảng bộ Công ty cùng Ban Giám đốc lãnh đạo CBCNV làm tốt nhiệm vụ chính trị cung cấp nước sạch, thực hiện tốt kế hoạch cấp nước an toàn. Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Trong năm 2018, 100% các chi bộ đạt chi bộ trong sạch vững mạnh, 295 đồng chí đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trong đó có 62 đồng chí đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đảng bộ Công ty đã kết nạp được 15 quần chúng ưu tú vào Đảng, chuyển đảng về nơi cư trú cho 09 đồng chí, tiếp nhận sinh hoạt đảng từ Đảng bộ khác chuyển về 02 đồng chí, nâng tổng số đảng viên Công ty lên 310 đồng chí. Đảng bộ Công ty thường xuyên quán triệt các Nghị quyết của Đảng đến mọi cán bộ đảng viên, xây dựng chương trình hành động cụ thể thiết thực để tổ chức, lãnh đạo thực hiện, đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, những chuyên đề học tập đạo đức và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo từng năm được mọi đảng viên các chi bộ tham gia hưởng ứng tích cực, góp phần vào sự thành công của đợt vận động. Năm qua Đảng bộ Công ty đã được tặng Giấy khen: Đảng bộ “Trong sạch vững mạnh tiêu biểu” năm 2018.

### **\* Công tác Công đoàn**

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Công ty, Công đoàn tích cực phổ biến tuyên truyền các Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của Công ty tới CBCNV; vận động và giáo dục CBCNV thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong doanh nghiệp.

Trong năm 2018, Công đoàn thường xuyên phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất, các hoạt động văn hóa thể thao sôi nổi hào hứng cho CBCNV tham gia và hưởng ứng. Luôn quan tâm đến đời sống của gia đình và con CBCNV, thực hiện tốt việc thăm hỏi hiếu hỉ, ốm đau theo quy định của Thỏa ước Lao động tập thể và Quy chế tài chính Công đoàn.

Nhân dịp tết Nguyên đán, Công đoàn đã chủ động phối hợp cùng phòng TCHC, công đoàn bộ phận các đơn vị rà soát các trường hợp CBCNV khó khăn để tham mưu cho Lãnh đạo Công ty tặng quà cho 17 trường hợp CBCNV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhưng luôn phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao với tổng giá trị là 190 triệu đồng. Ngoài ra, Công đoàn cũng đã chủ động tổ chức trao

quà cho 16 công đoàn bộ phận mỗi suất quà trị giá 2 triệu đồng và 11 đoàn viên công đoàn có hoàn cảnh khó khăn với tổng trị giá là 30 triệu đồng.

#### **\* Đoàn thanh niên**

Được sự quan tâm của Công ty, Đoàn thanh niên Công ty luôn tích cực tham gia các hoạt động phong trào. Nhân dịp kỷ niệm 87 năm ngày Thành lập Đoàn TNCS HCM, Đoàn Thanh niên Công ty thăm và tặng quà các cụ già và các em nhỏ đang trong độ tuổi đi học, có hoàn cảnh khó khăn tại Làng Chài Phường Ngọc Sơn, Quận Kiến An. Phát động hơn 60 đoàn viên thanh niên tham gia hiến máu tình nguyện vì cộng đồng. Tham gia hành trình tuổi trẻ khối Doanh nghiệp Hải Phòng về thăm địa chỉ đỏ tại Quảng Bình, thăm tặng các suất quà cho Mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình chính sách, người có công với cách mạng, học sinh nghèo vượt khó trên địa bàn huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Tổ chức lớp học vẽ AutoCad và lớp đào tạo ứng dụng lập trình PLC vào các hệ thống tự động hóa, scada cho đoàn viên thanh niên để đáp ứng các yêu cầu của Công ty theo công nghệ mới, phục vụ công tác quản lý và ứng dụng.

#### **\* Hội cựu chiến binh**

Tham mưu giúp cấp ủy Đảng và làm nòng cốt tập hợp, đoàn kết, vận động các hội viên thực hiện tốt nhiệm vụ. Năm 2018, được sự quan tâm của Đảng ủy, Hội đồng quản trị Công ty, hội CCB đã tham gia ủng hộ xây 2 nhà tình nghĩa tại Kiến Thụy và Tiên Lãng, tổng trị giá số tiền ủng hộ hơn 70 triệu đồng.

Tích cực tham gia cùng Hội cựu chiến binh khối doanh nghiệp trong xóa đói giảm nghèo, giúp đồng đội gặp khó khăn, tham gia xây dựng nhà tình nghĩa.

#### **\* Công tác đời sống - xã hội**

- Công ty luôn đảm bảo đủ việc làm cho người lao động giúp họ có thu nhập ổn định. Lương bình quân của người lao động khoảng 8,6 triệu đồng/tháng.

- Bên cạnh đó, các chế độ đối với người lao động cũng luôn được Công ty quan tâm và thực hiện đầy đủ, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi cho người lao động như: Đóng đầy đủ các loại bảo hiểm; Tiếp tục trang bị đồng phục, bảo hộ lao động đảm bảo an toàn trong lao động; Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, đặc biệt cho lao động nữ, lao động nặng và lao động lớn tuổi, đảm bảo môi trường lao động được trong lành, an toàn,...

- Bên cạnh đó, Trong năm 2018 Công ty cũng thực hiện hỗ trợ, ủng hộ nhiều tổ chức xã hội khác với số tiền trên 800 triệu đồng.



## **B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019**

### **I. LĨNH VỰC SẢN XUẤT NƯỚC – CHẤT LƯỢNG NƯỚC**

- Đảm bảo cấp nước an toàn, kịp thời, đầy đủ với chất lượng đạt tiêu chuẩn QCVN 01: 2009/BYT của Bộ Y tế.

- Nước sản xuất dự kiến: 74,38 triệu m<sup>3</sup>

- Kết hợp với các Công ty khai thác thủy nông tăng cường công tác bảo vệ nguồn nước.

### **II. LĨNH VỰC KINH DOANH TIÊU THỤ VÀ TÀI CHÍNH**

- Tiếp tục mở rộng vùng phục vụ cấp nước, đặc biệt là các Dự án phát triển đô thị, các Dự án SXKD của các tập đoàn lớn đầu tư vào thành phố, khu vực nông thôn theo chỉ đạo của UBND thành phố Hải Phòng.

- Áp giá nước đúng mục đích, đạt đơn giá bình quân và đảm bảo doanh thu.

- Dự kiến năm 2019 phát triển khoảng 6.600 khách hàng nâng tổng số khách hàng dùng nước đạt khoảng 317.000.

- Vận hành mạng lưới theo áp lực cuối nguồn đảm bảo  $\geq 15$  m cột nước

- Tăng cường công tác chống thất thu thất thoát nước. Duy trì tỷ lệ thất thoát nước toàn công ty  $\leq 12\%$ .

- Tổng doanh thu và thu nhập khác phấn đấu đạt 839 tỷ đồng. Trong đó: Doanh thu hoạt động SXKD nước sạch là 805 tỷ đồng.

- Triển khai công tác đọc số và thu tiền bằng smartphone.

- Tiếp nhận và giải quyết các dịch vụ, yêu cầu của khách hàng trực tuyến qua website công ty.

- Bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, bảo đảm thỏa đáng thu nhập của người lao động và nộp ngân sách đầy đủ.

- Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư.

- Quản lý hiệu quả vốn đầu tư tại Công ty CP kinh doanh nước sạch số 2.

- Trả nợ gốc và lãi vay đầy đủ đúng hạn

- Tổng lợi nhuận trước thuế phấn đấu đạt 92,3 tỷ đồng.

- Phấn đấu trả cổ tức  $\geq 8\%$

- Phối hợp với các cấp, ngành trong việc giải phóng mặt bằng phục vụ công tác chỉnh trang đô thị và các dự án phát triển của Thành phố.

## MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH NĂM 2019

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Số khách hàng phát triển	Khách hàng	6.645
2	Sản lượng nước sản xuất	triệu m <sup>3</sup>	74,38
3	Sản lượng nước tiêu thụ	triệu m <sup>3</sup>	65,84
4	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	839,0
	<i>Trong đó: Doanh thu SXKD nước sạch</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>805,0</i>
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	92,3
6	Giá nước bình quân	đ/m <sup>3</sup>	12.210
7	Giá dịch vụ thoát nước (không bao gồm thuế GTGT)	Tỷ đồng	128

### III. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh việc triển khai các công trình cấp nước với:

Tổng mức giải ngân dự kiến năm 2019: 936,3 tỷ đồng.

Trong đó:

- Vốn vay ADB: 591,2 tỷ đồng
- Vốn vay thương mại: 176,6 tỷ đồng
- Vốn Công ty: 168,5 tỷ đồng

TT	Tên dự án	Nguồn vốn			Tổng vốn (Tỷ đồng)
		Vay ADB (Tỷ đồng)	Vay thương mại (Tỷ đồng)	Vốn Công ty (Tỷ đồng)	
1	Dự án đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước Hải Phòng giai đoạn 2 (Vay vốn ngân hàng ADB)	591,2		71,2	662,4

TT	Tên dự án	Nguồn vốn			Tổng vốn (Tỷ đồng)
		Vay ADB (Tỷ đồng)	Vay thương mại (Tỷ đồng)	Vốn Công ty (Tỷ đồng)	
2	Dự án nâng cấp nhà máy nước An Dương (Dự án viện trợ không hoàn lại của Nhật Bản với tổng mức đầu tư 455,2 tỷ đồng)			2,6	2,6
3	Các dự án cấp nước chuyển tiếp từ năm 2018		53,5	30,4	83,9
4	Các dự án cấp nước năm 2019 (Dự án ưu tiên)		81,6	45,4	127,0
5	Các dự án cấp nước năm 2019 (Không Ưu tiên)		41,5	18,9	60,4
	<b>Cộng:</b>	<b>591,2</b>	<b>176,6</b>	<b>168,5</b>	<b>936,3</b>

(Theo bảng kế hoạch công tác 2019)

#### IV. LĨNH VỰC QUẢN LÝ KHÁC

- Thực hiện thoái vốn nhà nước tại Công ty theo chủ trương của Chính phủ.
- Tổ chức, sắp xếp tinh gọn bộ máy để hoạt động sản xuất kinh doanh được hiệu quả hơn.
- Đảm bảo điều kiện công ăn việc làm, ổn định thu nhập, nâng cao đời sống CBCNV Công ty.
- Tổ chức các chương trình học tập, tham quan nghiên cứu, tổ chức các lớp bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCNV.
- Tiếp tục nghiên cứu áp dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý và sản xuất kinh doanh.
- Tích cực tham gia các công tác xã hội.
- Tạo điều kiện tốt nhất cho các đoàn thể quần chúng hoạt động.
- Duy trì và phát triển quan hệ hợp tác quốc tế.

### C. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

Năm 2018 Ban lãnh đạo Công ty đã nỗ lực điều hành doanh nghiệp, hoạt động SXKD của Công ty tăng trưởng, các chỉ tiêu SXKD đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, đáp ứng nhu cầu dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố. Công ty đã được Chủ tịch UBND Thành phố khen thưởng vì đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động SXKD, đóng góp cao cho ngân sách Thành phố, góp phần hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội của Thành phố năm 2018.

Tuy nhiên trong năm 2018 chỉ tiêu khách hàng phát triển thấp do đó chỉ tiêu tổng số khách hàng không đạt theo kế hoạch. Nguyên nhân do các dự án phát triển hệ thống cấp nước ra khu vực nông thôn triển khai chậm.

Đa số các dự án đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước hoàn thành trong năm 2018 đã phát huy hiệu quả đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của khách hàng điển hình là Dự án cấp nước đảo Cát Hải cấp nước cho tổ hợp ô tô vinfast, cảng cửa ngõ quốc tế HP, các khu tái định cư trên đảo...

Với vị trí địa lý, hệ thống giao thông kết nối liên vùng và các chính sách của Thành phố thu hút đầu tư, trong năm 2019 Thành phố Hải Phòng cần phát triển giao thông và hạ tầng nhằm đáp ứng tăng trưởng kinh tế của Thành phố. Vì vậy trong năm 2019 Công ty cần đầu tư, phát triển hệ thống cấp nước để phù hợp với sự phát triển hạ tầng của Thành phố. Mặc dù còn nhiều khó khăn và thách thức nhưng Ban lãnh đạo Công ty cùng toàn thể CBCNV Công ty quyết tâm phấn đấu hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2019 của Công ty Cổ phần cấp nước Hải Phòng. Ban Lãnh đạo Công ty trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**CÔNG TY**  
**CỔ PHẦN**  
**CẤP NƯỚC**  
**HẢI PHÒNG**  
**Đặng Hữu Dũng**



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG  
CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI  
ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2019**

*Kính thưa : Quý vị Đại biểu!*

*Quý vị cổ đông.!*

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông 2018;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của BKS;

Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty được lập năm 2018 (Báo cáo tài chính đã được kiểm toán).

Ban Kiểm soát xin báo cáo với Đại hội đồng cổ đông về công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2018, hoạt động của BKS năm 2018 và chương trình công tác năm 2019.

**1- Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018**

Ban kiểm soát đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Quyết định số 01/QĐ-BKS ngày 06-04-2015 ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng. Ban kiểm soát hiện nay gồm ba thành viên hoạt động độc lập, trong năm 2018 đã thực hiện nhiệm vụ:

- Lập kế hoạch và xây dựng chương trình công tác, triển khai giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch năm 2018.

- Thẩm định báo cáo tài chính: kiểm tra các báo cáo tài chính từng quý và cả năm 2018, kiểm tra công tác kế toán, tính hợp lý, hợp pháp, trung thực trong ghi chép kế toán thống kê và lập báo cáo tài chính. Kiểm tra quá trình thực hiện kế hoạch từng quý và cả năm 2018.

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện nghị quyết đại hội cổ đông năm 2018 đề ra.

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh năm 2018: Kiểm tra, xem xét, rà soát các khoản chi tiêu, các quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị, đối chiếu với các quy chế, điều lệ tổ chức của Công ty đã ban hành và với các quy định của



luật doanh nghiệp, pháp luật hiện hành, có ý kiến tham gia với Hội đồng quản trị điều chỉnh cho phù hợp.

- Phân tích tài chính báo cáo cuối năm ngày 31-12-2018, đưa ra các tỷ số tài chính quan trọng đo lường khả năng thanh toán của công ty, đo lường mức độ hoạt động liên quan đến tài sản, và khả năng tạo lãi của tài sản và vốn chủ sở hữu. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm đối với Công ty.

- Xem xét các báo cáo định kỳ do Hội đồng quản trị và Ban giám đốc lập,

- Trưởng ban kiểm soát tham gia các cuộc họp của Ban lãnh đạo, Ban thường vụ công ty một tháng 01 lần, và các thành viên ban kiểm soát tham dự cuộc họp cùng Hội đồng quản trị Công ty một quý một lần: Trong cuộc họp ban kiểm soát đã đưa ra những đánh giá, kiến nghị cho Hội đồng quản trị và Ban giám đốc, đề xuất về việc quản lý vốn, lập kế hoạch năm, các vấn đề về liên quan đến thoái vốn, trình tự thủ tục báo cáo, các chế độ và quy định của pháp luật, thường xuyên trao đổi thảo luận để kiểm điểm những nội dung hoạt động theo nhiệm vụ được giao.

- Định kỳ quý, 6 tháng, năm, Ban kiểm soát cùng với Hội đồng quản trị, Người đại diện lập báo cáo giám sát tài chính theo nội dung quy định, gửi cho chủ sở hữu (UBND thành phố) và cho cơ quan quản lý doanh nghiệp.

- Xem xét việc triển khai các dự án đầu tư, tiến độ dự án thực hiện.

**Kiểm soát việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát có đánh giá như sau:**

Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC. Theo đó, báo cáo của kiểm toán độc lập đã có ý kiến chấp nhận toàn phần báo cáo tài chính năm 2018 đã được lập và trình bày sau đây.

Qua quá trình kiểm soát báo cáo tài chính năm 2018, Ban kiểm soát nhận thấy báo cáo tài chính năm 2018 được lập một cách trung thực, hợp lý, phản ánh đúng tình hình tài chính của doanh nghiệp, tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, các quy định hiện hành và không có những sai sót trọng yếu.

### **1. Thẩm định báo cáo tài chính 2018**

#### **BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018**

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thu yết min h	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		295.326.245.435	200.774.729.050

110	<b>I. Tiền và tương đương tiền</b>	<b>3</b>	<b>80.135.162.992</b>	<b>103.116.483.898</b>
120	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>2.000.000.000</b>	-
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>128.576.268.211</b>	<b>49.062.707.653</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	5.991.849.754	4.742.254.291
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	121.128.251.824	39.059.768.901
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	6	2.276.488.071	6.037.912.336
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(820.321.438)	(777.227.875)
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>		<b>57.421.041.232</b>	<b>47.219.982.814</b>
141	1. Hàng tồn kho	8		47.219.982.814
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>27.193.773.000</b>	<b>1.375.554.685</b>
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>1.327.148.073.957</b>	<b>1.046.013.426.294</b>
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>958.577.765.162</b>	<b>866.958.283.284</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	955.237.164.021	865.385.465.186
222	- Nguyên giá		1.980.863.903.901	1.726.506.738.109
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.025.626.739.880)	(861.121.272.923)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	3.340.601.141	1.572.818.098
228	- Nguyên giá		8.034.407.500	4.568.107.500
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(4.693.806.359)	(2.995.289.402)
240	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>342.963.939.054</b>	<b>150.597.879.547</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	342.963.939.054	150.597.879.547
250	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>13</b>	<b>21.938.000.000</b>	<b>26.785.963.487</b>
251	1. Đầu tư vào công ty con		21.938.000.000	21.938.000.000
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết			5.612.500.000
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn			(764.536.513)
260	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>3.668.369.741</b>	<b>1.671.299.976</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	3.668.369.741	1.671.299.976
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>1.622.474.319.392</b>	<b>1.246.788.155.344</b>
Mã số	<b>NGUỒN VỐN</b>	Thu yết min h	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
300	<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>718.797.694.215</b>	<b>379.099.125.037</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>182.448.321.948</b>	<b>159.367.542.212</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	56.397.673.968	64.319.228.356
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	18	2.234.923.522	7.294.354.439
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	1.999.840.640	3.060.027.473
314	4. Phải trả người lao động		26.982.743.340	18.676.991.562
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		1.455.713.235	594.004.672
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	19	38.314.487.479	34.875.293.322
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	17	44.369.828.461	20.608.263.310
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	20	10.693.111.303	9.939.379.078
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>536.349.372.267</b>	<b>219.731.582.825</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	19	9.014.000.000	9.014.000.000
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	17	527.335.372.267	210.717.582.825
400	<b>B. NGUỒN VỐN</b>		<b>903.676.625.177</b>	<b>867.689.030.307</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>21</b>	<b>903.676.625.177</b>	<b>867.689.030.307</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		742.069.400.000	742.069.400.000
411	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>		742.069.400.000	742.069.400.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		86.862.525.326	51.754.732.814
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		74.744.699.851	73.864.897.493
421	- <i>LNST chưa phân phối năm nay</i>		74.744.699.851	73.864.897.493
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>1.622.474.319.392</b>	<b>1.246.788.155.344</b>

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
**Năm 2018**

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2018	Năm 2017
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>818.087.198.195</b>	<b>771.381.982.445</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)</b>	<b>10</b>	<b>818.087.198.195</b>	<b>771.381.982.445</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	482.709.765.987	460.103.140.426
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)</b>	<b>20</b>	<b>335.377.432.208</b>	<b>311.278.842.019</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	8.225.202.799	7.904.711.863
7. Chi phí tài chính	22	17.794.104.927	11.034.588.643
- Trong đó: chi phí lãi vay	23	13.265.740.523	9.876.715.271
8. Chi phí bán hàng	25	114.912.685.618	110.409.400.964
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	119.834.969.807	107.809.404.991
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}</b>	<b>30</b>	<b>91.060.874.655</b>	<b>89.930.159.284</b>
11. Thu nhập khác	31	12.284.790.496	9.063.185.048
12. Chi phí khác	32	11.241.709.097	8.038.216.797
<b>13. Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>	<b>40</b>	<b>1.043.081.399</b>	<b>1.024.968.251</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>	<b>50</b>	<b>92.103.956.054</b>	<b>90.955.127.535</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	17.359.256.203	17.090.230.042
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)</b>	<b>60</b>	<b>74.744.699.851</b>	<b>73.864.897.493</b>

Với số liệu trên, BKS có nhận xét như sau:

-Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2018 so với doanh thu năm 2017 tăng 6,05%

-Lợi nhuận sau thuế năm 2018 so với lợi nhuận sau thuế năm 2017 tăng 1,19%

-Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu 2018 là:  
 $(74.744.699.851/742.069.400.000)= 10,07\%$  tăng so với năm 2017  
 $(73.864.897.493/742.069.400.000= 9,95\%)$  là 0,12%

-Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản năm 2018 là:  
 $(74.744.699.851/1.622.474.319.392) = 4,61\%$  so với năm 2017 là  
 $(73.864.897.493/1.246.788.155.344) = 5,92\%$  giảm 1,31%, do Công ty đang thực hiện vay vốn để đầu tư phát triển nhà máy sản xuất nước và hệ thống cấp nước, chủ yếu dự án đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước thành phố Hải Phòng - giai đoạn 2:



Vay vốn ngân hàng ADB. Tổng mức đầu tư để thực hiện Dự án là 73,693 triệu USD (1.518,7 tỷ VNĐ).

Như vậy: Vốn công ty được bảo toàn và phát triển, khả năng thanh khoản của công ty tốt, kinh doanh có hiệu quả.

Về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh: Năm 2018 hoạt động sản xuất Công ty còn gặp một số khó khăn như sự biến động ô nhiễm nguồn nước trong mùa mưa, Nguồn nước tại Cát bà mùa hè 2018 thiếu hụt, nhưng HĐQT và BGD đã tập trung cao trong chỉ đạo điều hành nên đã giải quyết vượt qua các khó khăn trên, đảm bảo cấp nước an toàn đầy đủ theo yêu cầu đặt ra, kinh doanh đạt hiệu quả.

Năm 2018 BKS không nhận thấy dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, tất cả các hoạt động của công ty đều tuân thủ đúng các quy định hiện hành, điều lệ công ty, các quy định khác của pháp luật.

## **2. Kiểm soát quá trình đầu tư xây dựng:**

Năm 2018 công ty đã tiến hành thực hiện các dự án theo kế hoạch đặt ra.

### **2.1: Dự án vay vốn nước ngoài**

2.1.1. Dự án Đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước thành phố Hải Phòng - giai đoạn 2: Vay vốn ngân hàng ADB. Tổng mức đầu tư để thực hiện Dự án là 73,693 triệu USD (1.518,7 tỷ VNĐ), Đang thực hiện. Dự án có 4 hạng mục chính:

- Hạng mục cải tạo, xây dựng hệ thống cấp nước khu vực Đồ Sơn và lân cận: Xây dựng Nhà máy nước Hưng Đạo công suất 25.000m<sup>3</sup>/ ngày, cải tạo nhà máy nước Đồ Sơn hiện có thành trạm bơm tăng áp và bể chứa cho hệ thống, xây dựng khoảng 18km ống chuyên tải và cải tạo hệ thống phân phối với khoảng 20.000 hộ được lắp đặt đầu nối. Hạng mục này cơ bản hoàn thành.

- Hạng mục nâng cấp nhà máy nước An Dương: Cải tạo và nâng công suất Nhà máy nước AN Dương từ 100.000m<sup>3</sup> /ngày lên 200.000m<sup>3</sup>/ ngày cùng các công trình bể chứa, trạm bơm nhà hóa chất, và khoảng 4,5 km đường ống chuyên tải khu vực các quận trung tâm thành phố. Hạng mục này đang thực hiện.

- Hạng mục xây dựng hệ thống cấp nước khu vực Bắc Sông Cấm: Xây dựng nhà máy nước Ngũ Lão công suất 25.000m<sup>3</sup>/ngày, và khoảng 11.700km đường ống chuyên tải và 01 trạm bơm tăng áp mới tại khu vực xã Tân Dương. Tiến độ đã thực hiện: Đang triển khai thi công

- Hạng mục xây dựng hệ thống cấp nước khu vực Kim Sơn: xây dựng khoảng 13,5 km đường ống chuyên tải. Hiện tại, hạng mục này đang trình thẩm tra thiết kế và dự toán.



2.1.2. Dự án đầu tư nâng cấp NMN An Dương: Xây dựng bể lọc công suất 100.000m<sup>3</sup>/ ngày, áp dụng công nghệ lọc tiếp xúc sinh học (U-BCF), tổng mức đầu tư: 421.431,74 triệu VNĐ. Cơ chế tài chính dự án: Ngân sách nhà nước cấp phát 100% vốn viện trợ cho Ngân sách địa phương. Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, cơ quan chủ quản của dự án, giao cho Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng làm chủ đầu tư để tổ chức quản lý thực hiện dự án. Thuế thu nhập doanh nghiệp của nhà thầu nước ngoài, công ty Cấp nước Hải Phòng chi trả.

Dự án khởi động ngày 23/10/2018, đang trong giai đoạn thi công.

## 2.2: Dự án trong nước:

-Dự án đầu tư xây dựng HTCN ra đảo Cát Hải, TMĐT: 610 tỷ đồng: đang thực hiện, và một số các công trình dự án, các tuyến ống đang thực hiện.

Năm 2018 đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành quyết toán đưa vào sử dụng số tiền 257 tỷ đồng. Chi phí xây dựng dở dang còn đến 31-12-2018 là: 343 tỷ đồng ; Trong đó dự án Đầu tư mở rộng HTCN HP giai đoạn II: vay vốn ngân hàng ADB chiếm 327 tỷ, còn lại là xây dựng các tuyến ống, các công trình cấp nước Phường, xã và khác.

Nhận xét: Chủ tịch HĐQT và Ban điều hành đã rất sát sao trong điều hành đẩy nhanh tiến độ dự án. Chi phí đầu tư XDCB được giám sát bởi phòng Quản lý hoạt động xây dựng, Ban quản lý công trình xây dựng của Công ty. Hoạt động XDCB được thực hiện theo trình tự thủ tục, định mức XDCB theo chế độ hiện hành.

### **3. Kiểm soát hoạt động đầu tư vốn vào công ty con và công ty liên kết**

- Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần nước sạch số 2 HP với tỷ lệ vốn góp 65,29%, tương đương 21.938 triệu, hoạt động của Công ty này phát triển rất tốt.

- Công ty đã rút vốn khỏi Công ty TNHH Công nghệ cấp nước tiên tiến Nhật Bản Việt nam.

### **4. Kiểm soát nội dung hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc;**

- Căn cứ Công văn số 3990/UBND-DN ngày 29-06-2018 về việc cử người đại diện phần vốn nhà nước giữ chức vụ quản lý tại Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng, miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị với ông Vũ Hồng Dương kể từ ngày 01-07-2018, và bầu ông Trần Việt Cường trúng cử chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2015-2020 và là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

– Ngày 29-06-2018, Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng ra Quyết định số 1518/QĐ-CT cử ông Trần Việt Cường giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Cấp nước Hải Phòng từ ngày 01-07-2018.

– Ngày 02-07-2018, Hội đồng quản trị họp kiện toàn chức danh Phó Chủ tịch HĐQT Công ty, nhằm ổn định tổ chức và hoạt động của Công ty, đã biểu quyết và ra nghị quyết nhất trí bầu ông Vũ Hồng Dương trúng cử chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cấp nước Hải Phòng nhiệm kỳ 2015-2020.

– Tháng 7/2018 Hội đồng quản trị ban hành các quy chế mới, điều chỉnh các quy chế đã ban hành trước đây để phù hợp với thực tiễn. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo thực hiện các bước công việc để chuẩn bị thoái vốn theo chỉ đạo của UBND thành phố HP. Hội đồng quản trị đã có những quyết định chỉ đạo nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý kinh doanh tiêu thụ như công tác khoán lương biên đọc thu ngân, tiến tới khoán lương lĩnh vực sản xuất và bộ phận văn phòng, chỉ đạo đầu tư kỹ thuật khoa học công nghệ vào lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, quản lý mạng lưới và từng bước cơ cấu lại tổ chức sản xuất kinh doanh cho hiệu quả nhất nhưng vẫn đảm bảo nâng cao quyền lợi của cán bộ công nhân viên.

– Báo cáo của Hội đồng quản trị đã phản ánh trung thực đầy đủ các hoạt động cũng như những chỉ đạo điều hành Công ty. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

– Báo cáo của Ban giám đốc cũng phản ánh đầy đủ trung thực hợp lý kết quả hoạt động kinh doanh của công ty năm 2018. Hoạt động điều hành của Ban giám đốc tuân thủ chỉ đạo Hội đồng quản trị, phù hợp với pháp luật hiện hành, nghị quyết Hội đồng quản trị, nghị quyết cổ đông và điều lệ Công ty.

– Nhìn chung, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình và hoàn thành tốt các chỉ tiêu theo nghị quyết đại hội cổ đông năm 2018 đã đề ra.

– Ban kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong hoạt động quản trị và điều hành của HĐQT và TGD.

### **5. Đánh giá phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc**

Trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao, Ban kiểm soát được HĐQT, Tổng giám đốc, các nhân sự ở các phòng ban công ty hợp tác tích cực, tạo điều kiện, cung cấp số liệu, cung cấp các quyết định. Ban kiểm soát cũng được mời tham dự các cuộc họp của ban lãnh đạo công ty do Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc điều hành đề cập tới tất cả các lĩnh vực.

Ban kiểm soát cũng thường xuyên trao đổi với Phòng Tài chính kế toán Công ty, đưa ra ý kiến trong các hoạt động để phù hợp với mục tiêu của công ty, phù hợp với các chính sách, các quy định của nhà nước hiện hành.

#### **6. Ý kiến của cổ đông**

Ban kiểm soát không nhận được ý kiến khiếu nại, tố cáo của cổ đông về các sai phạm của HĐQT, Tổng giám đốc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

#### **7. Nhận xét và kiến nghị**

Hội đồng quản trị và tổng giám đốc đã hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Hội đồng quản trị và tổng giám đốc đã tập trung chỉ đạo đưa ra các quyết định đúng đắn, mở rộng quy mô sản xuất và phát triển khách hàng, mở rộng thị trường, đảm bảo kinh doanh phát triển bền vững, thu nhập người lao động được tăng lên, bảo toàn và phát triển vốn, kinh doanh có lãi.

Năm 2018, Ban kiểm soát đã kiến nghị HĐQT và Ban giám đốc :

- + Thực tế có một số nguyên nhân khách quan đã làm cho việc quyết toán dự án mở rộng nhà máy nước vật cách, nhà máy nước Tam Cường chậm so với quy định. Ban kiểm soát đã có ý kiến. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã tiếp nhận ý kiến đó, có biện pháp quyết liệt và công việc này đã thực hiện hoàn tất vào cuối năm 2018.
- + Một số ý kiến khác: Như việc xây dựng kế hoạch tiền lương, quản lý tồn kho, quản lý chi phí... trao đổi trực tiếp đã được Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Phòng kế toán tiếp nhận và thực hiện đầy đủ.

#### **II. Chương trình công tác năm 2019**

Năm 2019, BKS tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo luật doanh nghiệp và điều lệ công ty. Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch năm 2019 như sau:

-Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đánh giá các hoạt động điều hành, quản lý, kinh doanh của HĐQT, Tổng giám đốc theo chức năng, nhiệm vụ quy định của luật doanh nghiệp, điều lệ, quy chế Công ty đã ban hành .

-Giám sát việc thực hiện kế hoạch, tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty, tình hình vay vốn, trả nợ, khả năng thanh toán của Công ty, rà soát và cảnh báo sớm những rủi ro tiềm ẩn.

-Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019

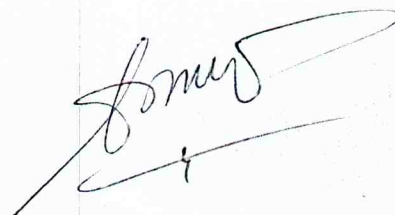
- kiểm tra việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 và tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

-Các nhiệm vụ khác theo quy định luật doanh nghiệp.

Trên đây là toàn bộ Báo cáo thực hiện của Ban Kiểm soát năm 2018, và chương trình công tác của BKS năm 2019 xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- *Xin trân trọng cảm ơn!*

**T/M BAN KIỂM SOÁT**



**Trịnh Thị My**



ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG

**ĐIỀU LỆ**  
**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**  
**SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG LẦN THỨ 2**

Hải Phòng, tháng 04 năm 2019

## ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN THỨ 2

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 26/9/2006;

Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Những văn bản pháp luật hiện hành có liên quan;

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Hải Phòng họp ngày 23/04/2019 thống nhất thông qua và chấp nhận sửa đổi, bổ sung một số Điều tại: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30 tháng 03 năm 2015; Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi bổ sung lần thứ nhất đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28 tháng 07 năm 2016 như sau:

**Điều 1. Sửa đổi mục 1.4 khoản 1 (khoản 1.6 điều 2 Điều lệ sửa đổi lần 1), sửa đổi mục 1.7 khoản 1, bổ sung mục 1.10 khoản 1, bổ sung mục 1.11 khoản 1 Điều 1- Định nghĩa các thuật ngữ trong Điều lệ như sau:**

1.4. Người quản lý công ty” (hay người quản lý doanh nghiệp tại khoản 18 Điều 4 Luật doanh nghiệp) bao gồm Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc (không bao gồm các cán bộ quản lý khác tại mục b khoản 1 điều 34 Điều lệ này).

1.7. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;

1.10. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

1.11. Thuật ngữ “Tổng Giám đốc điều hành” trong điều lệ sửa đổi nhất quán thành “Tổng Giám đốc”

**Điều 2. Sửa đổi Khoản 3 (số điện thoại, fax, tên miền) Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện trong Điều lệ như sau:**

Điện thoại: (0225) 3745.377

Fax: (0225) 3823.748

Website: [www.capnuochaiphong.com.vn](http://www.capnuochaiphong.com.vn).



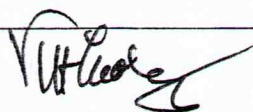
**Điều 3. Sửa đổi Điều 4- Ngành nghề kinh doanh và phạm vi kinh doanh trong điều lệ như sau:****4.1. Ngành, nghề kinh doanh của công ty là:**

<b>TT</b>	<b>Tên ngành nghề kinh doanh (áp theo mã ngành cấp 4)</b>
1.	<b>Khai thác, xử lý và cung cấp nước</b> <b>Chi tiết: Khai thác, sản xuất, kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất và các nhu cầu khác</b>
2.	Xây dựng nhà không để ở
3.	Đào tạo cao đẳng Chi tiết: Dạy nghề
4.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Quản lý và kinh doanh điện
5.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi
6.	Xây dựng công trình đường sắt Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông đường sắt
7.	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông đường bộ
8.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt thiết bị, công nghệ, mạng lưới đường ống, hệ thống cấp, thoát nước
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Dịch vụ vận tải hàng hóa, hành khách đường bộ
10.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp
11.	Xây dựng nhà để ở
12.	Lắp đặt hệ thống điện
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị ngành cấp, thoát nước
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng chuyên ngành cấp, thoát nước
15.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng
16.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn nước tinh lọc





TT	Tên ngành nghề kinh doanh (áp theo mã ngành cấp 4)
17.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn nước đá viên tinh khiết
18.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
19.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn
20.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (trừ quầy bar)
21.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá Chi tiết: Sản xuất nước đá
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Dịch vụ vận tải hàng hóa, hành khách đường thủy
23.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước tinh lọc
24.	Ngành Sản xuất khác chưa được phân vào đâu: Chi tiết: Sản xuất vật tư thiết bị ngành nước
25.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội nghị, hội thảo
26.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Kiểm nghiệm chất lượng nước; Dịch vụ kiểm định đồng hồ đo nước lạnh
27.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt thiết bị, công nghệ xử lý chất thải và chất thải rắn, động lực
28.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Hoạt động tư vấn hệ thống quản lý chất lượng nước; Dịch vụ lập quy hoạch, dự án đầu tư, thẩm tra, thẩm định dự án cấp nước; Quản lý các công trình cấp nước nội ngoại thành thành phố Hải Phòng; Tư vấn đấu thầu xây lắp, cung ứng vật tư, thiết bị, công trình cấp thoát nước; Hướng dẫn quy trình vận hành, bảo dưỡng thiết bị ngành nước
29.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa (bao gồm các chất ô xy hóa, các ô xít hữu cơ và các chất ăn mòn phục vụ sản xuất nước sạch) bằng ô tô
30.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Giám sát thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; Thiết kế, thi công công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp thoát nước công trình dân dụng và công nghiệp; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình: xây dựng dân dụng và công nghiệp, hệ thống cấp nước; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị điện công trình; Thiết



TT	Tên ngành nghề kinh doanh (áp theo mã ngành cấp 4)
	kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị cơ khí cho công trình xây dựng; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình: cấp, thoát nước; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ: cấp, thoát nước cho các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Thiết kế cấp – thoát nước các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Thiết kế công trình cấp – thoát nước; Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông đường bộ, cầu đường; Thi công công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp thoát nước công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế, thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật; Tư vấn định giá công trình xây dựng; Khảo sát trắc địa công trình; Khảo sát và thí nghiệm địa chất công trình; Dịch vụ kiểm tra, đo đạc và lập bản đồ.

4.2. Ngoài các ngành nghề tại mục 4.1 nêu trên, Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh thêm trong các ngành, nghề khác được pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**Điều 4. Sửa đổi Khoản 2, bỏ khoản 3, sửa đổi khoản 5, bỏ khoản 6, bỏ khoản 7 Điều 7- Chứng chỉ cổ phiếu trong điều lệ như sau:**

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.

5. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

**Điều 5. Sửa đổi Điều 8- Chứng chỉ chứng khoán khác trong điều lệ như sau:**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành khác quy định.

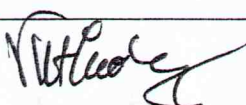
**Điều 6. Sửa tên điều 9, bổ sung khoản 5 Điều 9- Chào bán cổ phần trong điều lệ như sau:**

Điều 9. Chào bán cổ phần; Thu hồi cổ phần

**5. Thu hồi cổ phần**

5.1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

5.2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.



5.3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

5.4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5.5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo tỷ lệ (không quá 10% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

5.6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

**Điều 7. Sửa đổi Khoản 2 Điều 10- Chuyển nhượng cổ phần trong điều lệ như sau:**

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 8. Sửa đổi Khoản 4 Điều 11- Thừa kế cổ phần trong điều lệ như sau:**

4. Trường hợp không xác định được người thừa kế hợp pháp sau 2 năm kể từ ngày cổ đông qua đời, cổ phần của cổ đông này sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật về dân sự.

**Điều 9. Bỏ Mục 2.6 khoản 2, sửa đổi Mục 2.12 khoản 2 (Khoản 2.12 điều 7 Điều lệ sửa đổi lần 1), sửa đổi Mục 2.14 khoản 2 Điều 18- Quyền và nhiệm vụ của đại hội đồng cổ đông như sau:**

2.12. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

2.14. Đối với hợp đồng ký kết với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 44 Điều lệ này, Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thực hiện đầy đủ các nội dung theo điều 44 Điều lệ này.

**Điều 10. Sửa đổi Mục 2.1 khoản 2, Khoản 3 Điều 20 (Khoản 3 điều 8 Điều lệ sửa đổi lần 1) Điều 20- Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông trong Điều lệ như sau:**

2.1. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười ngày (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

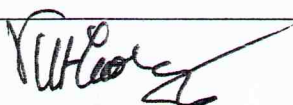
- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

**Điều 11. Sửa đổi Mục 1.2 khoản 1 (khoản 1.2 điều 11 Điều lệ sửa đổi lần 1) Điều 23- Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong Điều lệ như sau:**

1.2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, quyết định đầu tư, quyết định giao dịch bán tài sản công ty hoặc chi nhánh do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 12. Sửa đổi Mục 4.6 khoản 4 (Khoản 4.6 điều 14 Điều lệ sửa đổi lần 1), sửa đổi Mục 4.7 khoản 4 (Khoản 4.7 điều 14 Điều lệ sửa đổi lần 1), sửa đổi Mục 4.8 khoản 4 (Khoản 4.8 điều 14 Điều lệ sửa đổi lần 1), sửa đổi Mục 4.9 khoản 4, sửa đổi Mục 4.10 khoản 4, Mục 5.2 khoản 5 (Khoản 5.2 điều 14 Điều lệ sửa đổi lần 1), sửa đổi Khoản 7 Điều 28- Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong điều lệ như sau:**

4.6. Quyết định chủ trương đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm và dưới 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư cấp nước ra các vùng sâu, xa vì nhiệm vụ chính trị, an sinh xã hội khi có nhu cầu.



4.7. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.

4.8. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với: Tổng Giám đốc, phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty.

4.9. Quyết định thù lao cụ thể cho từng thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban thư ký; Cử người đại diện theo uỷ quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó.

4.10. Quyết định cơ cấu tổ chức công ty đến cấp các phòng, ban, chi nhánh trực thuộc; Ban hành quy chế quản lý nội bộ Công ty và giám sát việc thực hiện các quy chế đã ban hành; Quyết định thành lập Công ty con, liên doanh, lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác.

5.2. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty và Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng đó.

7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Mức thù lao của Phó chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị bằng 80% mức của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

**Điều 13. Sửa đổi Mục 2.7 khoản 2 (Khoản 2.7 điều 15 Điều lệ sửa đổi lần 1), sửa đổi Khoản 3, sửa đổi Mục 4.1 khoản 4 Điều 29- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị trong điều lệ như sau:**

2.7. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với trưởng, phó các phòng ban, xí nghiệp, chi nhánh; Kế toán trưởng Ban QLCTCN, Ban Thư ký Công ty, Thư ký Chủ tịch, thư ký Tổng Giám đốc, đại diện Công ty tại các liên doanh. Phê duyệt các định mức, quy chế quản lý nội bộ công ty.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì uỷ quyền bằng văn bản cho một trong các thành viên HĐQT kiêm nhiệm trong ban điều hành công ty để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị mất khả năng làm việc hoặc không uỷ quyền cho một thành viên khác thay thế khi vắng mặt thì Thành viên HĐQT trong ban điều hành công ty kiêm nhiệm Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc thường trực (khi Tổng Giám đốc vắng mặt) tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc thường trực cũng vắng mặt cùng Thành viên HĐQT kiêm Tổng



Giám đốc thì Phó Chủ tịch HĐQT tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị. Ngoài các trường hợp trên thì các thành viên HĐQT còn lại tham gia ban điều hành công ty cùng có trách nhiệm triệu tập họp các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số các thành viên HĐQT giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số.

4.1. Tham mưu và giải quyết theo ủy quyền của Chủ tịch HĐQT các vấn đề phát sinh liên quan đến nhiệm vụ quyền hạn của Hội đồng quản trị.

**Điều 14. Sửa đổi Khoản 6 Điều 30- Các cuộc họp Hội đồng quản trị trong điều lệ như sau:**

6. Địa điểm họp: Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác trên lãnh thổ Việt Nam theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

**Điều 15. Sửa đổi Khoản 12 Điều 37- Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong điều lệ như sau:**

12. Tổng mức thù lao của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thù lao của Trưởng Ban kiểm soát bằng 80% của Chủ tịch Hội đồng quản trị, mức thù lao của Thành viên của Ban kiểm soát bằng 60% mức thù lao của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Thành viên Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

**Điều 16. Sửa đổi Đoạn 1, sửa đổi khoản 6 Điều 40- Ban thư ký trong điều lệ như sau:**

Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ định một (01) ban thư ký (1 đến 3 người) làm Thư ký Công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ theo quy định, trong trường hợp lớn hơn một người thì có một người làm trưởng ban thư ký.

6. Ban Thư ký Công ty được nhận thù lao cho công việc của mình, mức thù lao của từng thành viên do Hội đồng quản trị quyết định. Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

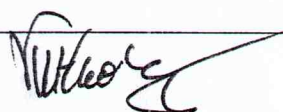
**Điều 17. Sửa đổi toàn bộ điều 44- Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Mục 1.4 khoản 1 và Khoản 2 điều 44 Điều lệ sửa đổi lần 1 như sau:**

1. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:

1.1 Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;

1.2 Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người có liên quan của họ;

1.3 Doanh nghiệp theo quy định tại luật doanh nghiệp điều 159 khoản 2.



2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính, gần nhất. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; Thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.

4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, gây thiệt hại cho công ty; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

#### **Điều 18. Bổ Khoản 2 Điều 49- Nguyên tắc phân chia lợi nhuận sau thuế, trích lập các quỹ và xử lý lỗ trong kinh doanh**

Bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/04/2019, có hiệu lực từ ngày 23 tháng 4 năm 2019. Là một phần không thể tách rời của Điều lệ tổ chức và hoạt động, Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi bổ sung lần 1 của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng.

Người đại diện theo Pháp luật



Trần Việt Cường